

Bản án số: 48/2018/HS-PT

Ngày 17 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biểu

Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/TLPT-HS ngày 13/7/2018 đối với các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn Q, Trần Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo H, Q, T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HSST ngày 30/05/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1967 (tại phiên tòa bị cáo khai sinh năm 1970, các giấy tờ như: Chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, quyết định hưởng trợ cấp điều ghi năm 1970 là chính xác); nơi cư trú: Thôn P, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị B (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 28/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

2. Ngô Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Trần Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 28/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

3. Trần Hoàng T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Đỗ Thị Lưu L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2016 bị Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; tạm giữ từ ngày 23/02/2018 đến ngày 28/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

Trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa của bị cáo Trần Văn H: Bà Phạm Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Trang - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên “đều có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 22/02/2018, tổ công tác Công an huyện K bắt quả tang tại nhà Trần Văn H 02 đối tượng Ngô Văn V1, Ngô Thế K1 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền cùng các đối tượng khác lợi dụng đêm tối đã bỏ chạy gồm: Nguyễn Ngọc H2, Phạm Văn Nh, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn Q.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/02/2018 Q đi bộ sang nhà H chơi, uống nước. Sau đó K1, Nh, H2, T, Tr cùng đi đến nhà H uống nước. Q bảo “có làm tý không”, tất cả những người có mặt hiểu ý Q rủ đánh bạc nên đều đồng ý. Q đi lấy kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị hình tròn đều có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, rồi lấy bát, đĩa sứ ở giá để bát của nhà H ra để đánh bạc. Tất cả ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trong buồng nhà H và H nói mỗi người chơi phải nộp số tiền 50.000 đồng để trả tiền điện thắp sáng và H sẽ ra ngoài canh cho mọi người đánh bạc. Q, Nh, K1, H2 mỗi người nộp 50.000 đồng đưa cho H, H cầm tiền và đi ra ngoài sân để canh gác. Hình thức đánh bạc như sau: Những là người cầm cái (xóc cái) cho các quân vị vào đĩa, úp bát lại để xóc và quy định hai bên cửa chắn, cửa lẻ theo tay trái hoặc tay phải của mình. Các đối tượng đánh bạc sẽ đặt tiền ở hai bên cửa chắn hoặc cửa lẻ với mức tiền thấp nhất là 50.000 đồng, còn cao nhất tùy ý. Mỗi ván chơi khi người chơi hai bên cửa chắn, lẻ đặt tiền xong thì sẽ người cầm cái xóc các quân vị trong bát úp trên đĩa rồi mở bát ra, nếu trong 04 quân vị có 02 hoặc 04 quân vị có cùng mặt đồng nhất (cùng mặt giống nhau) thì bên đặt cửa chắn thắng, nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng mặt giống nhau thì bên cửa lẻ thắng, theo tỷ lệ đặt một ăn một (người thắng được lấy tiền đặt cộng với tiền thắng bạc bằng mức tiền đã đặt) và người thua thì mất tiền

đã đặt của mỗi ván chơi. Khi chơi, người cầm cái sẽ lấy tiền bên thua trả cho bên thắng, nếu còn thừa thì được thu về, nếu thiếu thì phải bù vào trả cho bên thắng bạc. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì có thêm Ngô Văn V1 đến, H mở cửa đề V1 vào đánh bạc cùng mọi người. Trong lúc đánh bạc Q có vay của H 200.000 đồng dùng đánh bạc, ngoài ra Q còn thu hộ H tiền hồ của Tr 50.000 đồng chưa đưa số tiền này cho H mà dùng luôn vào việc đánh bạc. Trước khi chơi bạc K1 có 6.750.000 đồng, T có 2.380.000 đồng, V1 có 4.000.000 đồng, Tr có 1.680.000 đồng, Nh có 2.150.000 đồng, H2 có 2.010.000 đồng và Q có 1.790.000 đồng; các đối tượng đều khai nhận sử dụng số tiền này vào đánh bạc. Khi H phát hiện thấy lực lượng công an đến đã tri hô: “chạy đi công an đến bắt đấy”. Các đối tượng H, Nh, Tr, Q, T chạy khỏi chiếu bạc, đến ngày 23/02/2018 đã đến Công an huyện K đầu thú và giao nộp số tiền khi bỏ chạy mang theo: Q nộp 290.000 đồng, Tr nộp 320.000 đồng, H nộp 550.000 đồng. Nh và T khi bỏ chạy đều bỏ lại toàn bộ số tiền tại chiếu bạc. V1 khi bị bắt có 4.800.000 đồng, đang thắng 800.000 đồng. Tổng số tiền 07 đối tượng dùng để đánh bạc là 20.760.000 đồng đã bị thu giữ cùng phương tiện đánh bạc gồm: Bát, đĩa sứ, chiếu cói, 04 con vị bằng bìa cứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội Gá bạc; các bị cáo Ngô Văn Q, Trần Hoàng T đều phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm 06 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ 05 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 25 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Q và T.

Phạt bị cáo Ngô Văn Q 01 năm 03 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ 05 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 25 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bị cáo Trần Hoàng T 09 tháng tù, trừ thời gian tạm giữ 05 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 25 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn áp dụng pháp luật và quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Ngô Thế K1, Nguyễn Ngọc H2, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn V1 và quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 bị cáo Ngô Văn Q có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Ngày 08 tháng 06 năm 2018 bị cáo Trần Hoàng T có đơn kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn Q, Trần Hoàng T bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt; đồng thời khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn: Bị cáo H bị tàn tật, hàng tháng được hưởng trợ cấp không lao động được; bị cáo Q vợ bỏ đi để lại bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo T là lao động chính trong gia đình, cả 03 bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, lao động cải tạo tại địa phương để giúp đỡ gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo H có quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo H đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo tàn tật bị teo một chân, hàng tháng được nhà nước trợ cấp, gia đình là hộ nghèo, vợ sức khỏe yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất và cho bị cáo H được hưởng án treo ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn H về tội Gá bạc, theo điểm c khoản 1 Điều 322 và xét xử các bị cáo Ngô Văn Q, Trần Hoàng T về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo H có thêm tình tiết mới là đối tượng tàn tật, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận; bị cáo Q hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ có đơn đề nghị và chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo H, Q có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó chấp nhận một phần kháng cáo để giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù. Đối với bị cáo T, bản thân đã một lần bị xử phạt hành chính, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới và mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo T. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo H, Q, T được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn Q, Trần Hoàng T tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của các bị cáo H, Q, T đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các đồng phạm Ngô Thế K1, Nguyễn Ngọc H2, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn Tr và Ngô Văn V1 đã bị xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; đồng thời phù hợp vật chứng thu giữ là tiền, dụng cụ dùng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thu giữ khi bắt quả tang đám bạc tại nơi ở của Trần Văn H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/02/2018 Ngô Thế K1, Nguyễn Ngọc H2, Phạm Văn Nh, Trần Hoàng T, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn Q, Ngô Văn V1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nơi ở của Trần Văn H thuộc thôn P, xã P1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; tổng số tiền các bị cáo và đồng phạm dùng đánh bạc là 20.760.000 đồng. Trần Văn H là chủ nhà đã dùng nơi ở của mình cho K1, H2, Nh, T, Tr, Q và V1 đánh bạc tại gian buồng, còn H thực hiện việc thu tiền hồ của mỗi đối tượng tham gia đánh bạc là 50.000 đồng, trên thực tế H đã thu được 200.000 đồng tiền hồ của Q, K1, Nh, H2 và canh gác cho các đối tượng đánh bạc, khi công an đến bắt đám bạc đã hô báo cho các đối tượng đánh bạc bỏ chạy. Bởi hành vi trên, bị cáo Trần Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội gá bạc, theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 và các bị cáo Ngô Văn Q, Trần Hoàng T cùng các đồng phạm Ngô Thế K1, Nguyễn Ngọc H2, Phạm Văn Nh, Nguyễn Văn Tr và Ngô Văn V1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương của các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn Q và Trần Hoàng T; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi đánh bạc và gá bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương và là một trong các điều kiện làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo Q, T đều là những thanh niên, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp mà lại tụ tập để đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền gây tốn phí về thời gian, tiền bạc và ảnh hưởng đến kinh tế của chính các bị cáo và gia đình. Bị cáo H tuy đã có tuổi, tàn tật được Nhà nước cho hưởng trợ cấp nhưng lại dùng nhà ở chứa gá bạc để thu tiền hồ, hưởng lợi cá nhân, coi thường pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, trách nhiệm, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án và đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q, T là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và phạt bị cáo Ngô Văn Q 01 năm 03 tháng tù, phạt bị cáo Trần Hoàng T 09 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Trần Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú theo khoản điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội của bị cáo gá bạc cho 07 người chơi đánh bạc trong đó có Q là cháu ruột của bị cáo nên cũng có sự nể nang; bị cáo thu tiền hồ được 200.000 đồng nhưng cũng lại cho Q vay đánh bạc hết chưa đòi được thì đám bạc đã bị bắt quả tang, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù về Tội gá bạc là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H cung cấp 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện K về việc trợ cấp cho bị cáo là đối tượng khuyết tật nặng thuộc hộ nghèo, mức trợ cấp 405.000 đồng/tháng; bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết người có khuyết tật nặng theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bởi lẽ: Căn cứ Luật người khuyết tật năm 2010 và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật người khuyết tật; tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 28 quy định mức độ khuyết tật như sau: "Người khuyết tật nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc". Đối chiếu với quy định thì trên thực tế bị cáo H vẫn tự thực hiện được mọi hoạt động phục vụ sinh hoạt và lao động nhẹ, không có người đi theo trợ giúp, chăm sóc trong sinh hoạt cá nhân nên bị cáo chỉ thuộc trường hợp khuyết tật nhẹ, không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Q bản thân không đi học, vợ bỏ đi để lại bị cáo phải nuôi con nhỏ, bố mẹ bị cáo có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Q có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét 02 bị cáo H và Q tại cấp phúc thẩm đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo để

giảm nhẹ một phần hình phạt, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo T tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới và xét mức án cấp sơ thẩm phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, không nặng, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T không có căn cứ chấp nhận. Đối với kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H là chủ nhà, gá bạc để thu tiền hồ và còn canh gác cho các đối tượng trong nhà đánh bạc, khi Công an huyện K đến bắt đám bạc thì hô báo để cho các đối tượng đánh bạc bỏ chạy. Bị cáo Q là người khởi xướng việc đánh bạc và rủ K1, Nh H2, T, Tr, V1 đánh bạc, cất quân vị, lấy bát đĩa để phục vụ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Bị cáo T là người có nhân thân xấu, năm 2016 đã vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính nhưng không chịu tu dưỡng thành người tốt mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cả ba bị cáo không đủ điều kiện để cho hưởng án treo mà cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ, được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H được chấp nhận một phần giảm nhẹ hình phạt.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các bị cáo Trần Văn H, Ngô Văn Q kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự; bị cáo Trần Hoàng T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 (đối với T); điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 (đối với H, Q); khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H và Ngô Văn Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm Tội gá bạc; các bị cáo Ngô Văn Q, Trần Hoàng T phạm Tội đánh bạc.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ 05 ngày (từ ngày 23/02/2018 đến ngày 28/02/2018), bị cáo H còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ 05 ngày (từ ngày 23/02/2018 đến ngày 28/02/2018), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 05 ngày (từ ngày 23/02/2018 đến ngày 28/02/2018), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí: Các bị cáo Trần Văn H và Ngô Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Hoàng T phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo: H, Q, T;
- Người bào chữa của bị cáo H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

